

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HSST
Ngày 16/10/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Đông.

2. Ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo Nguyễn Thị C, sinh năm 1973;** tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: **2/10**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H, sinh năm 1935 (Đã chết) và bà Đoàn Thị L, sinh năm 1936 (Đã chết); chồng: Đào Văn H; con: có 02 con; con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 22/11/2012 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 10 tháng 12 ngày về tội "*Trộm cắp tài sản*"; ngày 07/7/2015 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên xử phạt 07 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; bị bắt tạm giữ từ ngày 14 tháng 07 đến ngày 23 tháng 07 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt

*** Người bị hại:** Bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1945; địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đào Văn N, sinh năm 1997; vắng mặt.

+ Anh Đào Văn H, sinh năm 1972; có mặt.

Đều cư trú: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Hưng Yên
+ Chị Đào Thị T, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

- + Ông Trần Quang T, sinh năm 1962; vắng mặt
- + Bà Lê Thị T, sinh năm 1964; có mặt
- + Bà Trịnh Phương M, sinh năm 1969; vắng mặt
- + Ông Trịnh Vũ Tr, sinh năm 1973; vắng mặt
- + Ông Trịnh Anh T, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/7/2019, Nguyễn Thị C điều khiển xe mô tô Dream, BKS: 29-267-Z9 từ nhà mình ở huyện L, tỉnh Hưng Yên sang Hà Nam để bán bột sắn. Khoảng 10 giờ cùng ngày, C điều khiển xe mô tô đến cổng nhà bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1945 ở Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện D thì dừng lại hỏi “*Bà có mua bột sắn không*”, bà T trả lời “*Không*”. Thấy trong vườn nhà bà T có rau lang, C nói “*Bà cho cháu xin nắm rau lang*”. Bà T đồng ý rồi mở cổng cho C đi vào hái rau. Hái xong, C nói với bà T “*Bà cho cháu xin cốc nước*”. Bà T đồng ý rồi cùng C đi vào trong nhà và rót nước cho C uống. Trong lúc uống nước, C nói với bà T “*Bà đổi cho cháu hai trăm nghìn tiền năm mươi nghìn*”. Bà T trả lời “*Tao không có tiền lẻ*”, C nói “*Thế bà có tờ một trăm không*”. Bà T nói “*Tao mới rút tiền về, tao chỉ có tiền chặn thôi, tao có tiền mười nghìn và năm nghìn thôi*”. Thấy bà T nói vậy, C biết bà T có nhiều tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Khi bà T đi xuống khu vực nhà vệ sinh để lấy tiền, C liền đi ngay phía sau, bà T cầm túi xách bằng vải màu vàng để trên nắp bồn cầu trong nhà vệ sinh rồi lấy tiền lẻ mệnh giá 10.000 đồng, 5000 đồng ra. Lúc này, C nhìn thấy dưới nền nhà vệ sinh ngay chân bồn cầu có một số mảnh vải rẻ nhỏ, 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng và chiếc phong bì màu trắng nên C nói “*Sao bà lại để tiền hờ hênh thế này*”, đồng thời, lợi dụng lúc bà T không để ý, C cúi xuống nhặt cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng có tổng giá trị 33.500.000 đồng để lên nóc máy giặt cạnh cửa nhà vệ sinh và nhanh chóng lấy tập tiền 2000 đồng có tổng giá trị 200.000 đồng của bà T để trên nắp bồn cầu cất vào túi áo chống nắng đang mặc và nhặt các mảnh rẻ và chiếc phong bì cho vào trong túi xách của bà T. Lúc này bà T hai tay cầm khoảng 05 tờ tiền loại 10.000 đồng, 05 tờ tiền loại 5000 đồng giơ ra và nói với C “*Đây, tiền đây*”. C trả lời “*Thôi cháu không lấy tiền này đâu*”. Thấy vậy, bà T liền quay lại cất tiền lẻ vào trong túi xách thì C quay ra cầm cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng được buộc bằng dây nịt trên nóc máy giặt, rút một tệp lấy được 13.500.000 đồng cất vào túi áo chống nắng bên hông phải thì dây nịt bị đứt, C dùng tay gạt luôn tập tiền mệnh giá 500.000 đồng còn lại xuống khe máy giặt và tường nhà vệ sinh rồi cầm chìa khóa ở cửa nhà vệ sinh đi

lên nhà, bà Tân cất tiền lẻ vào túi xong cũng đi theo phía sau C lên phòng khách. Sau đó, C vớt chìa khóa lên trên mặt kệ thờ và nói với bà T “*Chìa khóa của bà đây*” rồi C đi ra sân điều khiển xe mô tô BKS: 29 - 267 - Z9 về nhà. Bà T nghi ngờ C lấy trộm tiền của mình nên chạy xuống nhà vệ sinh kiểm tra túi xách thì phát hiện đã bị mất cọc tiền 33.500.000 đồng gồm 67 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và cọc tiền 200.000 đồng gồm 100 tờ mệnh giá 2000 đồng. Trên đường về đến đoạn cầu K, C đã dừng xe lại đếm số tiền vừa trộm cắp được của bà T được 13.500.000đ và cọc tiền giá trị 200.000 đồng mệnh giá 2000 đồng, C đã tiêu hết 76.000 đồng.

Đến khoảng 22 giờ ngày 13/7/2019, sợ bị phát hiện nên C đã cùng chồng là anh Đào Văn H và con trai là Đào Văn N mang số tiền 10.000.000 đồng C trộm cắp được của bà T đến nhà bà T trả và chỉ cho gia đình bà T số tiền trong khe máy giặt mà C đã gạt xuống lúc trộm cắp tiền. Bà T thấy số tiền C mang đến chưa đủ nên C tự nguyện trả thêm 5.000.000 đồng nữa. Sau đó, Bà T trình báo Công an thị trấn H đến giải quyết. Công an thị trấn H đã lập biên bản và tạm giữ vật chứng liên quan rồi bàn giao cho cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: Thu của Nguyễn Thị C: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29-267 – Z cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô số 082788; 01 điện thoại nhãn hiệu FPT; thu của bà Vũ Thị Kim T số tiền 35.000.000 đồng, trong đó: 15.000.000 đồng là tiền Nguyễn Thị C tự nguyện giao nộp, 20.000.000 đồng là tiền trong khe máy giặt; thu 01 miếng vỏ gói hình chữ nhật KT (42x26)cm.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị C, lực lượng Công an phát hiện thu giữ: Thu tại hòm tôn trong tủ gỗ ba buồng tại phòng ngủ của vợ chồng C 01 ví nữ giả da màu đỏ bên trong có số tiền 14.000.000 đồng gồm 28 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; thu trong ví da màu đen trong ngăn kệ gỗ giáp phòng ngủ số tiền 124.000 đồng gồm 62 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng được buộc thành một cọc bằng dây nịt.

Quá trình điều tra xác định được số tiền 33.700.000 đồng và 01 miếng vỏ gói hình chữ nhật là của bà Vũ Thị Kim T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T theo đúng quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 65/CT- VKS ngày 18/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Duy Tiên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị C mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về trách nhiệm dân sự, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 11/7/2019, tại nhà bà Vũ Thị Kim T, sinh năm 1945 ở Tổ dân phố X, thị trấn H, huyện D, tỉnh Hà Nam, lợi dụng bà T tuổi già sơ hờ, mất cảnh giác, Nguyễn Thị C đã trộm cắp tổng số tiền 13.700.000 đồng của bà Vũ Thị Kim T. Sau đó C đã tự nguyện mang tiền trả bà T tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù nghiêm khắc để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bà Vũ Thị Kim T sinh năm 1945, đã 74 tuổi nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình điều này được thể hiện bằng hành động là sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện đến nhà bà T khắc phục hậu quả bằng việc trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, tại phiên tòa bà T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng hai lần bị xét xử đều về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không coi đây là bài học mà lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội nên cần thiết tiếp tục phải cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: xét thấy bị cáo là người thu nhập không ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp pháp luật và thực tế.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi sự việc xảy ra, ngày 13/7/2019, bị cáo đã mang trả lại tiền chiếm đoạt được của người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Nay người bị hại đã nhận đủ tài sản và không ai có yêu cầu đề nghị gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án*: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29-267-Z cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô của xe 29-267-Z; 01 chiếc điện thoại di động FPT; số tiền 15.424.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo và vợ chồng bị cáo nên trả lại cho bị cáo và anh Đào Văn H theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo luật định

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2019.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo C 01 chiếc điện thoại di động FPT.

Trả lại cho bị cáo và anh Đào Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29-267-Z cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô của xe 29-267-Z và số tiền 15.424.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm hai mươi bốn nghìn đồng)

Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục THADS huyện Duy Tiên ngày 19/9/2019, riêng số tiền 15.424.000đ (Mười lăm triệu bốn trăm hai mươi bốn ngàn đồng) đã được chuyển qua tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 19/9/2019).

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị C phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TIẾN ĐÔNG